

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 82/2023/HS-ST

Ngày: 12/7/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thu Ngân**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Nghĩa

Bà Lê Thị Phương Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Cảnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Hữu N (N Hai Hạc)**, sinh ngày 27/6/2000, tại tỉnh Tiền Giang

Nơi cư trú: Ấp 5B, xã PC, huyện Cai Lậy, Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Hiếu và bà Nguyễn Thị Lệ; Em ruột: 02 người; Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 26/8/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Theo bản án số 52/2020/HS – ST. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 15/9/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2023, chuyển tạm giam từ ngày 20/01/2023 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2/ Họ và tên: **Nguyễn Sơn H (Ty)**, sinh ngày 13/12/ 2001, tại thành phố Hồ Chí Minh

Nơi cư trú: 242/21/5 N.T.T, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Tổ 11, khu phố KĐ, thị trấn CG, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sơn Hải (chết) và bà Ngô Thị Hồng; Chi ruột: 01 người; Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự:

Không; Tiền án: Ngày 25/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Theo bản án số 99/2021/HS – ST. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 9/7/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2023, chuyển tạm giam từ ngày 20/01/2023 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người tham gia tố tụng khác:

- Người bị *hại*: Nguyễn Mộng L, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T 2, xã LĐ, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Lê Hoàng D, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 2A, xã LĐ, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

2/ Lê Văn Bé T, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 2A, xã LĐ, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/01/2023, Nguyễn Hữu N và anh Lê Hoàng D, sinh năm 1995, nơi thường trú: ấp Kinh 2A, xã LĐ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đến huyện CG, tỉnh Long An rước Nguyễn Sơn H về nhà D chơi. Đến khoảng 21 giờ ngày 12/01/2023, Nguyễn Hữu N mượn xe mô tô hai bánh kiểu dáng Cub loại DH màu đỏ không rõ biển số của Lê Văn Bé T, sinh năm 1966, nơi thường trú: ấp Kinh 2A, xã LĐ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (cha ruột D) để đi công việc rồi rủ Nguyễn Sơn H đi trộm cắp tài sản của người khác, H đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 13/01/2023, N điều khiển xe mô tô hai bánh vừa mượn được chở Hưng đi từ cầu Dừa đi ra Quốc lộ 1, qua cầu Kênh Xáng tới cây xăng Minh Dũng, N điều khiển xe qua phía bên kia đường rồi rẽ vào đường đál khoảng 100m thì N nhìn thấy một ngôi nhà cấp 4, không có cửa rào do anh Phan Nguyễn Minh T, sinh năm 1979, nơi thường trú: ấp Tây 2, xã LĐ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang làm chủ nên N nảy sinh ý định đột nhập vào anh T để lấy trộm tài sản, N kêu H ở ngoài canh giới, còn N đi ra phía nhà sau phát hiện cửa sau khép hờ, không khóa nên N đột nhập vào trong nhà. Sau khi vào được trong nhà, N vào một phòng ngủ thấy chị Phan Mộng L, sinh năm 1985 (vợ anh T) đang nằm ngủ với con nhỏ. N tìm kiếm xung quanh thì thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen để ở trong lon sữa nên lấy điện thoại này bỏ vào túi quần. N tiếp tục lấy cái áo khoác màu đỏ của chị L, kiểm tra thấy bên trong túi áo có tiền nên lấy áo này ra ngoài rồi lấy tiền bỏ vào túi quần, quăng bỏ áo khoác ngay nhà bếp. Nhân ra ngoài gặp Hưng nói đã trộm được tiền, rồi lấy xe chở H về nhà anh D.

Sau khi về nhà anh D, Nhân đi vào trong phòng tắm, kiểm tra số tiền trộm gồm có 03 sấp, tổng cộng là 34.000.000 đồng. Nhân để lại 1.400.000 đồng trên giường trong phòng ngủ của anh D rồi thuê taxi cùng với N đến nhà anh Minh (không rõ nhân thân) ở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang chơi. N đưa điện thoại trộm được cho H sử dụng. Trên đường đi huyện Cái Bè do điện thoại lấy trộm có chuông reo báo thức, Nhân lấy lại điện thoại từ tay Hưng, mở cửa xe quăng

xuống sông cầu Cai Lậy. Khi về tới nhà M, N nói với H chỉ trộm được vài triệu đồng, nên N cho H 1.400.000 đồng và nạp card chơi game cho H là 1.200.000 đồng. Số tiền còn lại N tiêu xài cá nhân hết.

Đối với Lê Hoàng D, quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Hữu N khai D cho bị cáo N mượn xe và kêu bị cáo đi trộm. Sau khi trộm thì bị cáo N có cho D số tiền 1.400.000 đồng. Hiện nay Lê Hoàng D đã bỏ địa phương đi nơi khác chưa tiến hành làm việc được, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tách vụ việc ra để điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 màu đen. Do tài sản không thu hồi được, không có hóa đơn chứng từ nên Hội đồng định giá không có cơ sở xác định giá trị cho nên không đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự của Nhân và Hưng đối với số tài sản này.

*** Vật chứng, đồ vật, dữ liệu điện tử thu giữ:**

- 01 (một) cái áo khoác màu đen; 01 (một) cái áo khoác màu đỏ là tài sản của chị Phan Mộng Linh

- 01 (một) đoạn camera an ninh có thời lượng 43 giây phía trước nhà bị hại; 02 (hai) đoạn camera an ninh có thời lượng 01 phút 27 giây và 30 giây phía sau nhà của bị hại ghi nhận hình ảnh Nguyễn Hữu N đột nhập vào nhà của anh T. Tại biên bản nhận dạng qua camera lúc 14 giờ 50 phút ngày 17/01/2023 N xác định người xuất hiện trên camera có dáng người mập, mặc áo sơ mi dài tay màu sáng, quần Short màu sáng, đội nón kết màu đen chính là N khi đột nhập vào nhà anh Tâm lấy trộm tài sản.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 màu đen, N và H khai đã ném xuống sông cầu Cai Lậy, không thu giữ được.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 09/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 màu đen, bị hại mua vào ngày 10/9/2020 với giá 4.500.000 đồng. Do tài sản không thu hồi được và không có hóa đơn chứng từ nên Hội đồng định giá không có cơ sở xác định giá trị.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 319/KL-VPYTW ngày 12/5/2023 của Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận tình trạng tâm thần của Nguyễn Hữu N như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F07.8-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Nguyễn Mộng L yêu cầu Nguyễn Hữu N và Nguyễn Sơn H bồi thường 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 màu đen

bị mất là 1.500.000 đồng và số tiền 34.000.000 đồng. Tổng cộng 35.500.000 đồng. N và H chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSCT ngày 16/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Sơn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Sơn H thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo biết sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị hại yêu cầu bị cáo Nhân và Hưng liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 34.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 34.000.000 thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Sơn H về tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Sơn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm q, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sơn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

2. Về vật chứng: Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử đoạn camera ghi nhận hình ảnh bị cáo Nguyễn Hữu N đột nhập vào nhà bị hại trộm cắp tài sản.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Sơn H liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Mộng L 34.000.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Sơn H đã khai nhận vào ngày 11/1/2023 Nguyễn Hữu N và anh Lê Hoàng D đến huyện CG, tỉnh Long An để rước Nguyễn Sơn H về nhà D chơi. Đến khoảng 21 giờ ngày 12/1/2023 N mượn xe mô tô hai bánh của ông Lê Văn Bé T (cha của D) để đi công việc rồi rủ Hưng đi trộm. H đồng ý. Khoảng 1 giờ ngày 13/01/2023 Nhân điều khiển xe mô tô hai bánh vừa mượn chở Hưng đi theo hướng cầu Dừa ra Quốc lộ 1A rồi N đột nhập vào nhà của anh Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị Mộng L trộm tài sản là số tiền 34.000.000 đồng và một điện thoại OPPO. H bên ngoài canh gác. Sau đó, N và H trở về nhà của D. Nhân vào phòng tắm kiểm tra số tiền vừa trộm được là 34.000.000 đồng, N để lại trong phòng 1.400.000 đồng trên giường ngủ của D rồi cùng H thuê taxi đến nhà M chơi (không rõ họ, tên, địa chỉ). Đến nhà M thì N có chia cho H 1.400.000 đồng và nộp card điện thoại cho H 1.200.000 đồng. Số tiền còn lại N tiêu xài cá nhân. Sau đó sự việc bị phát hiện.

Lời nhận tội trên của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Khi bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Sơn H thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự tổ chức, bàn bạc, phân công nhiệm vụ một cách cụ thể trước. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn được quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự.

[4] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người đã thành niên, là người có đầy đủ sức khỏe nhưng không muốn lao động, lợi dụng sự sơ hở của bị hại mà chiếm đoạt tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đồng thời ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây tư tưởng hoang mang trong nhân dân. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo với mức án thật nghiêm khắc. Tuy nhiên để có một mức án cho phù hợp đối với từng bị cáo, cần xem xét đến nhân thân và mức độ phạm tội của từng bị cáo trong vụ án

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu N: Xét bị cáo có nhân thân xấu, ngày 26/8/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, bị cáo không ăn năn, tu dưỡng mà còn tái phạm, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo trộm tài sản của người khác, hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. Do đó, cần áp dụng điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Sơn H: Xét bị cáo cũng có nhân thân xấu Ngày 25/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Lần phạm tội

này là tái phạm với vai trò là người giúp sức cho bị cáo N. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt

[4] Đối với Lê Hoàng D, quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Hữu N khai D cho bị cáo Nhân mượn xe và kêu bị cáo đi trộm. Sau khi trộm thì bị cáo N có cho D số tiền 1.400.000 đồng. Hiện nay Lê Hoàng D đã bỏ địa phương đi nơi khác chưa tiến hành làm việc được, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tách vụ việc ra để điều tra, xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 màu đen. Do tài sản không thu hồi được, không có hóa đơn chứng từ nên Hội đồng định giá không có cơ sở xác định giá trị cho nên không đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự của Nhân và Hưng đối với số tài sản này nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Sơn H đồng ý liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Mộng L số tiền 34.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) cái áo khoác màu đen; 01 (một) cái áo khoác màu đỏ là tài sản của chị Phan Mộng Linh đã trả lại cho chị Linh nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

- 01 (một) đoạn camera an ninh có thời lượng 43 giây phía trước nhà bị hại; 02 (hai) đoạn camera an ninh có thời lượng 01 phút 27 giây và 30 giây phía sau nhà của bị hại ghi nhận hình ảnh Nguyễn Hữu N đột nhập vào nhà của anh T. Tại biên bản nhận dạng qua camera lúc 14 giờ 50 phút ngày 17/01/2023 Nhân xác định người xuất hiện trên camera có dáng người mập, mặc áo sơ mi dài tay màu sáng, quần Short màu sáng, đội nón kết màu đen chính là Nhân khi đột nhập vào nhà anh Tâm lấy trộm tài sản. Cần lưu vào hồ sơ vụ án

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 màu đen, các bị cáo khai đã ném xuống sông cầu Cai Lậy, không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng và đề nghị mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Sơn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm q, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N **02 (hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ là ngày 17/01/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sơn H **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ là ngày 17/01/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Hữu N và Nguyễn Sơn H liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Mộng L số tiền 34.000.000 (Ba mươi bốn triệu) đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Mộng L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Nhân, bị cáo Hưng chậm trả tiền thì các bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự

2. Về vật chứng: Lưu vào hồ sơ vụ án hình sự của Tòa án 01 (một) đoạn camera an ninh có thời lượng 43 giây phía trước nhà bị hại; 02 (hai) đoạn camera an ninh có thời lượng 01 phút 27 giây và 30 giây phía sau nhà của bị hại ghi nhận hình ảnh Nguyễn Hữu N đột nhập vào nhà của anh Tâm.

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Sơn H phải chịu 1.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- CC.THADS huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Ngân